

Số: 3878 /QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 06 tháng 10 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ đối với trẻ em đang điều trị Covid-19 và trẻ em thực hiện cách ly y tế trên địa bàn thị trấn Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch theo Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 07 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19;

Căn cứ Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19;

Căn cứ Kế hoạch số 8015/KH-UBND ngày 13 tháng 7 năm 2021 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ, Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Theo đề nghị của UBND huyện Nhơn Trạch tại Tờ trình số 576/TTr-UBND ngày 02 tháng 10 năm 2021; ý kiến của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 842/TTr-LĐTBXH ngày 03 tháng 10 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ đối với trẻ em đang điều trị Covid-19 (F0) và trẻ em thực hiện cách ly y tế (F1) theo Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 07 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ gồm 32 trẻ em với kinh phí hỗ trợ là 32.000.000 đồng (ba mươi hai triệu đồng chẵn).

(Danh sách đính kèm theo Quyết định).

Nguồn kinh phí hỗ trợ trẻ em đang điều trị nhiễm Covid-19 (F0) và thực hiện cách ly y tế (F1) được sử dụng từ nguồn ngân sách địa phương theo quy định của

Luật Ngân sách nhà nước, Nghị quyết số 68/NQ-CP và các nguồn huy động hợp pháp khác.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Giao UBND huyện Nhơn Trạch chỉ đạo các đơn vị liên quan khẩn trương chi trả kịp thời, đúng đối tượng; kiểm tra, rà soát đảm bảo việc chi trả đúng đối tượng, minh bạch, công khai.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Giám đốc Sở Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Nhơn Trạch và các cá nhân tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT. UBND tỉnh;
- Chánh, các PCVP. UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX, KTNS.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Sơn Hùng



**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỖ TRỢ ĐỔI VỚI TRẺ EM ĐIỀU TRỊ (F0) VÀ THỰC HIỆN CÁCH LY Y TẾ (F1) DO ĐẠI DỊCH COVID-19 TẠI CƠ SỞ CÁCH LY Y TẾ TẠM THỜI TRÊN ĐỊA BÀN THỊ TRẤN HIỆP PHƯỚC, HUYỆN NHƠN TRẠCH
(Ban hành kèm theo Quyết định số: **3878** /QĐ-UBND ngày **06** / **10** /2021 của UBND tỉnh)

STT	Họ và tên	Ngày, tháng năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Kinh phí hỗ trợ (ĐVT: đồng)	Ghi chú
		Nam	Nữ				
1	Lê Minh Đức	18/10/2015		Khu phố Phước Kiềng	13/09/2021	1.000.000	
2	Võ Tuyết Anh		11/01/2013	Khu phố Phước Lai	15/09/2021	1.000.000	
3	Lê Thị Huyền Linh		04/01/2014	Khu phố Phước Hiệp	30/08/2021	1.000.000	
4	Lê Quốc Nhân	05/12/2017		Khu phố Phước Hiệp	30/08/2021	1.000.000	

5	Nguyễn Chí Luân	05/10/2012		Khu phố Phước Hiệp	30/08/2021	1.000.000	
6	Nguyễn Thị Lan		18/10/2008	Khu phố Phước Hiệp	30/08/2021	1.000.000	
7	Trương Hà Tuấn Kiệt	25/01/2008		Khu phố Phước Kiểng	31/08/2021	1.000.000	
8	Lê Văn Danh	09/01/2007		Khu phố Phước Kiểng	04/09/2021	1.000.000	
9	Lê Văn Nhật	20/05/2013		Khu phố Phước Kiểng	01/09/2021	1.000.000	
10	Nguyễn Thị Kim Thư		15/04/2020	Khu phố Phước Kiểng	06/09/2021	1.000.000	
11	Nguyễn Thị Kim Vàng		08/01/2016	Khu phố Phước Kiểng	06/09/2021	1.000.000	
12	Trương Mộng Quỳnh Như		20/06/2012	Khu phố Phước Kiểng	31/08/2021	1.000.000	
13	Đỗ Quốc Anh	29/06/2014		Khu phố Phước Kiểng	04/09/2021	1.000.000	

14	Sử Hồng Zil	10/10/2019		Khu phố Phước Kiểng	01/09/2021	1.000.000	
15	Nguyễn Văn Hoàng Anh	19/03/2013		Khu phố Phước Lai	20/09/2021	1.000.000	
16	Sơ Trần Ngọc Thùy		16/11/2019	Khu phố Phước Kiểng	07/09/2021	1.000.000	
17	Nguyễn Thị Bích Phương		18/04/2009	Khu phố Phước Kiểng	15/09/2021	1.000.000	
18	Trần Thiên Tân	24/03/2021		Khu phố Phước Kiểng	08/09/2021	1.000.000	
19	Trình Thị Kim Ngân		20/02/2020	Khu phố Phước Kiểng	04/09/2021	1.000.000	
20	Trình Thị Bảo Trâm		04/01/2017	Khu phố Phước Kiểng	04/09/2021	1.000.000	
21	Quách Nhã Kỳ		24/01/2020	Khu phố Mỹ Khoan	10/08/2021	1.000.000	
22	Quách Thiên Ân	08/03/2017		Khu phố Mỹ Khoan	10/08/2021	1.000.000	

23	Khúc Thị Kim Hân		25/04/2014	Khu phố Mỹ Khoan	10/08/2021	1.000.000	
24	Trần Văn Trọng	12/07/2009		Khu phố Mỹ Khoan	16/09/2021	1.000.000	
25	Nguyễn Gia Bảo	05/05/2011		Khu phố Mỹ Khoan	14/09/2021	1.000.000	
26	Phạm Thị Huỳnh Ngọc Ánh		01/05/2008	Khu phố Phước Kiểng	04/09/2021	1.000.000	
27	Trần Tấn Tài	09/02/2012		Khu phố Phước Kiểng	04/09/2021	1.000.000	
28	Trần Tấn Đạt	24/01/2017		Khu phố Phước Kiểng	04/09/2021	1.000.000	
29	Nguyễn Ngọc Tuyền		30/09/2018	Khu phố Phước Kiểng	04/09/2021	1.000.000	
30	Trần Thiên Phúc	13/04/2016		Khu phố Phước Kiểng	04/09/2021	1.000.000	
31	Đặng Nguyễn Bảo Hân		15/01/2020	Khu phố Phước Kiểng	05/09/2021	1.000.000	



32	Nguyễn Ngọc Phương		19/09/2007	Khu phố Phước Kiểng	11/09/2021	1.000.000	
TỔNG CỘNG							32.000.000

Tổng số tiền hỗ trợ: 32.000.000 đồng
(Ba mươi hai triệu đồng chẵn)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Sơn Hùng